

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
MÃU DI ĐỘNG ĐỢT 2**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: ThS VŨ QUỐC CHÍNH

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày 4 tháng 04 năm 2024

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2024

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 2**

CƠ QUAN THỰC HIỆN
CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

ThS Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024” do Cục Thủy lợi quản lý. Đơn vị thực hiện là Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện năm 2024, gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 9 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 2, 3, 4, 7 (2 đợt/tháng) và 8 (1 đợt); (ii) Dự báo các chỉ tiêu DO, BOD₅ và NH₄⁺ theo tuần/tháng tại các vị trí lấy mẫu trong tháng quan trắc. Kết quả quan trắc và dự báo được xây dựng thành các bản tin, gửi cho đơn vị quản lý và các đơn KTCTTL tại các địa phương vùng dự án.

Ngoài các đợt lấy mẫu cố định trên, nhiệm vụ còn có 1 đợt lấy mẫu di động với 5 điểm quan trắc. Tuy nhiên để phục vụ việc đánh giá hiệu quả cải thiện môi trường khi TB Xuân Quan đi vào hoạt động theo yêu cầu thực tế và đề xuất của Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Hưng Hải. Mẫu di động được lấy thêm 2 đợt cùng thời gian với mẫu cố định tại 3 vị trí (Cầu Chùa, cầu Nghĩa Trụ và TL cống Tranh). Bản tin quan trắc hiện trường mẫu di động đợt 2, lấy mẫu ngày 3/4/2024 được kết hợp với các mẫu tại Kênh Cầu và Lược Điền để đánh giá diễn biến CLN đoạn sông Kim Sơn sau khi TB Xuân Quan hoạt động được 10 ngày. Nội dung gồm: Tình trạng đóng mở cống, chế độ dòng chảy, tình trạng rác thải, màu, mùi; kết quả đo các chỉ tiêu ngoài hiện trường (Nhiệt độ, pH, DO) và những khuyến cáo chất lượng nước phục vụ SXNN.

Hà Nội, ngày 4 tháng 04 năm 2024

BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 2

1. Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.

2. Ngày quan trắc: 3/04/2024

Ngày cung cấp thông tin: 4/04/2024

3. Tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu:

- Mẫu lấy ngày 3/4/2024 vào giai đoạn lấy nước tưới dưỡng cho lúa vụ Chiêm Xuân (01/3 – 3/5). Trong giai đoạn, Công ty KTCTTL Bắc Hưng Hải điều hành quy trình vận hành hệ thống như sau: Điều tiết nước hạ lưu Xuân Quan từ +1,8 đến +2,4 m; Thượng lưu Kênh Cầu từ +1,6 đến +2,2 m, Thượng lưu Bá Thủy từ +1,3 đến +1,7 m; Thượng lưu Neo từ +1,2 đến +1,6 m; Thượng lưu Cầu Xe, An Thổ Thượng lưu Bá Thủy từ +0,8 đến +1,0 m hoặc kết hợp lấy nước ngược; Âu Cầu Cát phục vụ giao thông thủy hoặc kết hợp lấy nước ngược.

- Tại thời điểm lấy mẫu, tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu như sau: Cổng Xuân Quan đóng, lấy nước qua Âu thuyền bằng trạm bơm; Kênh Cầu, Bá Thủy, An Thổ, Cầu Xe mở; Lược Điền, cống Tranh, Âu Cầu Cát đóng kín; Các cống tiêu Xuân Thụy mở đầy 3 cửa, Ngọc Đà và Bình Lâu mở thông; Ngọc Lâm đóng kín và Phần Hà đắp chặn dòng thi công cống và trạm bơm.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 5 (Có danh sách kèm theo)

5. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và MT

Người cung cấp thông tin: ThS. Vũ Quốc Chính- Chủ nhiệm nhiệm vụ

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Thủy lợi và các đơn vị khai thác CTTL trong vùng:

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 2 (So sánh với QCVN08:2023/BTNMT – Bảng 2, mức B)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
1	ĐĐ1	Cầu Chùa	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp nước tưới cho huyện Văn Giang (Hưng Yên), Gia Lâm (Hà Nội); - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nguồn thải quận Long Biên và	- Dòng chảy yếu. - Nước màu xanh nhạt vẫn sẫm xám đen, không có mùi lạ. Có rác thải và cá ngơ nổi	26,4	6,76	4,7	- DO <5 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Lấy và trữ nước được cho SXNN. - Có thể lấy nước cấp cho

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
			huyện Gia Lâm, tiêu qua cống Xuân Thụy.				NTTS. Khi sử dụng cần xử lý qua ao lắng, ao sinh học thả bèo và tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.	
2	DD2	Cầu Nghĩa Trụ	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp nước tưới cho huyện Văn Giang, Văn Lâm (Hung Yên), - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nguồn thải quận Long Biên và huyện Gia Lâm, tiêu qua cống Xuân Thụy; nguồn thải huyện Văn Lâm ra sông Đĩnh Dù.	- Dòng chảy yếu. - Nước màu xanh nhạt, không có mùi lạ, không có rác thải, nhiều cá lau kính ngơ nổi.	27,1	6,97	4,5	- DO <5 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Lấy và trữ nước được cho SXNN. - Có thể lấy nước cấp cho NTTS. Khi sử dụng cần xử lý qua ao lắng, ao sinh học thả bèo và tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
3	DD3	Cống Kênh Cầu	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Giang và hạ lưu phía Bắc hệ thống. - Nguồn nước bị ảnh hưởng của các nguồn thải khu vực Gia Lâm, Long Biên xả qua cống Xuân Thụy; Nước thải KCN Như Quỳnh từ sông Đĩnh Dù ra sông Kim Sơn tại cầu Tăng Bảo	- Cống mở thông, dòng chảy yếu. Mực nước TL= 138 cm; HL =137 cm; - Nước màu xanh nhạt lẫn vẩn màu xám đen, không có mùi lạ, có rác thải.	27,2	6,59	4,6	- DO <5 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Lấy và trữ nước được cho SXNN. - Có thể lấy nước cấp cho NTTS. Khi sử dụng cần xử lý qua ao lắng, ao sinh học thả bèo và tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
4	DD4	Cống Lục Diên	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn chảy vào sông Điện Biên; - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu vực huyện Gia	- Cống đóng, mặt nước tĩnh không có dòng chảy. Mực nước TL= 130 cm; HL =90 cm.	27,2	6,28	3,8	- DO <4 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Lấy và trữ nước được cho

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
			Lâm và khu vực các huyện phía Bắc tỉnh Hưng Yên	- Nước màu xanh lục, mùi hơi hôi, nhiều rác thải.				SXNN. - Hạn chế lấy nước cấp cho NTTS. Khi sử dụng cần xử lý qua ao lắng, ao sinh học thả bèo và tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
5	DĐ5	TL Công Tranh	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn trước khi chảy vào sông Tây Kê Sắt cấp nước tưới cho huyện Ân Thi (Hưng Yên) và Bình Giang (Hải Dương). - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu vực huyện Gia Lâm và khu vực các huyện phía Bắc tỉnh Hưng Yên	- Cống đóng, nước trên sông Kim Sơn chảy yếu. Mực nước TL = 131 cm; HL = 114 cm - Nước có màu xanh nhạt, không có mùi lạ, nhiều bèo tây và rác thải.	27,6	6,93	4,3	- DO < 5 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể chết và có hiện tượng ngờ nổi đầu. - Lấy và trữ nước được cho SXNN. - Có thể lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng cần xử lý qua ao lắng và ao sinh học thả bèo. Đồng thời tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
QCVN08:2023/BTNMT – Bảng 2, mức B					-	6,0-8,5	≥5	

Ghi chú: - QCVN08-MT:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Bảng 2, Mức B: Chất lượng nước trung bình. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.